

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 11 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hàng Bích Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Non  
Bà Cao Hồng Cẩm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 563/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Hồng LL, Sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Số X ấp CT A, xã ĐB, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân PP, Sinh năm 1981 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số X ấp CT A, xã ĐB, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2022 và quá trình xét xử, nguyên đơn Lâm Thị Hồng LL trình bày:*

Về hôn nhân: Chị LL và anh Nguyễn Xuân PP quen biết, tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau. Chị LL và anh PP đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐB, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/01/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh PP không chăm lo cho gia đình, hai bên gia đình đã có hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả. Chị LL và anh PP đã ly thân từ năm 2019 đến nay, chị LL xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh PP.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Thảo Ph, sinh ngày 06/4/2011 và Nguyễn Lâm Trọng Phh, sinh ngày 26/6/2013 hiện sống với chị LL, chị LL yêu cầu nuôi cả hai con, không yêu cầu anh PP cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị LL xác định không có.

Về nợ chung: Chị LL xác định vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại.

*Theo bản tự khai ngày 24/8/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/10/2022, bị đơn Nguyễn Xuân PP trình bày:*

Về hôn nhân: Chị LL và anh PP đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐB, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 21/01/2014. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị LL thì anh PP đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Thảo Ph, sinh ngày 06/4/2011 và Nguyễn Lâm Trọng Phh, sinh ngày 26/6/2013. Khi ly hôn, chị LL yêu cầu giao cả hai con cho chị LL tiếp tục nuôi dưỡng thì anh PP đồng ý, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh PP xác định không có.

Về nợ chung: Anh PP xác định vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[2] *Về hôn nhân:* Năm 2014, chị Lâm Thị Hồng LL và anh Nguyễn Xuân PP tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét mâu thuẫn giữa anh PP và chị LL là do bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh PP không quan tâm chăm sóc gia đình. Gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn mối quan hệ nhưng không thành, hiện nay chị LL và anh PP đã ly thân không còn sống chung. Tại phiên tòa, chị LL xác định không còn tình cảm với anh PP và cương quyết xin ly hôn, về phía anh PP đồng ý ly hôn với chị LL. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh PP và chị LL không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị LL được ly hôn với anh PP.

[3] *Về nuôi con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Thảo Ph, sinh ngày 06/4/2011 và Nguyễn Lâm Trọng Phh, sinh ngày 26/6/2013 hiện sống với chị LL. Chị LL yêu cầu được nuôi cả hai con thì anh PP đồng ý. Vì vậy, Hội

đồng xét xử quyết định giao cả hai con chung cho chị LL trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh PP không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị LL và anh PP không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị LL và anh PP xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ lại nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị LL phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Hồng LL về việc xin ly hôn anh Nguyễn Xuân PP.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lâm Thảo Ph, sinh ngày 06/4/2011 và Nguyễn Lâm Trọng Phh, sinh ngày 26/6/2013 cho chị LL trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh PP không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Lâm Thị Hồng LL phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 14/10/2022, chị LL đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002179 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**N**guyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Phòng KT-NV và THA  
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã **ĐB**, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Hàng Bích Trâm**